

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 83/2019/DS-ST

Ngày 15-7-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm.
2. Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2019/TLST-DS ngày 03/4/2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2019/QĐST- DS ngày 12 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2019/QĐST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Minh L212** (Nguyễn Minh L212), sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Văn L1** (vắng mặt).

Bà **Trương Ngọc G** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 12B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 4 năm 2019 và các lời khai tại tòa nguyên đơn ông Nguyễn Minh L212 trình bày:

Vào ngày 22 tháng 6 năm 2018, ông Nguyễn Minh L212 có cho ông Trần Văn L1 bà Trương Ngọc G vay số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng 1.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nợ. Ông L1, bà G có trả lãi được 7 tháng. Theo thỏa thuận khi nào ông L212 lấy lại tiền vốn thì cho ông L1, bà G hay trước 01 tháng. Ông L212 cho ông L1 hay là ông lấy lại tiền vốn nhưng ông L1, bà G lách mặt và không trả tiền cho ông. Nay ông L212 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn L1 bà

Trương Ngọc G trả số tiền vốn 20.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Trần Văn L1 bà Trương Ngọc G nhưng ông L1. Bà G vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với ông Trần Văn L1 bà Trương Ngọc G nhưng ông L1, bà G vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L1, bà G là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng. Xét đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Minh L212 xác định vào ngày 22 tháng 6 năm 2018, ông Nguyễn Minh L212 có cho bị đơn là ông Trần Văn L1 bà Trương Ngọc G vay số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ông L1 có trả lãi được 7 tháng sau đó ông L1 không trả vốn, lãi cho ông L212. Đối với bị đơn trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Trần Văn L1 bà Trương Ngọc G nhưng ông L1, bà G vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án “Giấy hỏi tiền” đề ngày 22/6/2018 trong giấy hỏi tiền có thể hiện bên vay ký tên là Trần Văn L1 và Ginh. Xét thấy, tuy giấy hỏi tiền không có người chứng kiến và không có ai xác nhận nhưng sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, bị đơn là người trực tiếp nhận, nhưng phía bị đơn cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng và chưa trả tiền cho nguyên đơn. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Minh L212 là có cơ sở nên cần buộc bị đơn là ông Trần Văn L1 bà Trương Ngọc G trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh L212 số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Minh L212 (Nguyễn Minh L212), buộc bị đơn ông Trần Văn L1 bà Trương Ngọc G trả cho ông Nguyễn Minh L212 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn ông Nguyễn Minh L212 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Trần Văn L1 bà Trương Ngọc G không thi hành xong khoản tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Văn L1 bà Trương Ngọc G phải chịu 1.000.000 đồng. Nguyên đơn ông Nguyễn Minh L212 không phải chịu án phí, ông L212 có nộp tạm ứng án phí 500.000 đồng, theo biên lai thu số 0002932 ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Minh Luân